

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 16/2023/TLST-HNGĐ ngày 20/6/2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, giữa:

- Nguyên đơn: **chị Đặng Thị N**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: ngõ 40, đường L, phố Th, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: **anh Đặng Hữu D**, sinh năm 1971.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: xóm H, thôn V, xã Gi, huyện V, tỉnh Ninh Bình.

Địa chỉ hiện nay tại nước ngoài: tòa nhà 123, đường Cao tốc S, quận M, thành phố Kh, vùng Kharkiv, Ukraina.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị N và anh Đặng Hữu D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Chị Đặng Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đặng Hà M, sinh ngày 15/11/2008 cho đến khi cháu Đặng Hà M đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Đặng Thị N và anh Đặng Hữu D không đề nghị Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: chị Đặng Thị N và anh Đặng Hữu D không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Đặng Thị N chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí thuận tình ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2021/0000073 ngày 19/6/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình; chị Đặng Thị N được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Phòng KTNV-THA;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã Gi;
- Cục THADS tỉnh Ninh Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án. VP.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Phụng